

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L- ỜNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS - ST
Ngày 29/3/2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ỜNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán — Chủ tọa phiên toà: Ông L- ờng Minh Ph- ơng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Toàn

Ông Hồ Thế Việt

- Th- ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà - Th- ký Toà án nhân dân huyện L- ờng Tài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ờng Tài tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoàn — Kiểm sát viên

Ngày 29/3/2019 tại hội tr- ờng UBND xã Trung Chính, huyện L- ờng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Duy N – SN 1992

Trú tại: Trại Giữa – TH – LN – Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy Sơn và con bà Nguyễn Thị Anh; Có vợ và 1 con sinh năm 2013; Tiền án: Tại bản án số 23/2018/HS - ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Lê Duy N 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại pH tòa).

*Ng- ời bị hại: Anh Lương Đình T – SN 1995

Trú tại: TL – TL – Phù Yên – Sơn La (vắng mặt)

*Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H – SN 1988

Trú tại: TN – VN – Gia Bình – Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Mặc dù không có chức năng và khả năng nhận hồ sơ tuyển dụng lao động nhưng vì không có tiền chi tiêu cá nhân nên Lê Duy N đã lên trang mạng xã hội facebook lấy tên là Nam tự giới thiệu mình có khả năng xin việc cho người khác, để lại số điện thoại liên lạc nhằm mục đích khiến cho mọi người tin tưởng để N có thể dễ dàng chiếm đoạt tài sản của người khác.

Sau khi đọc lời tự giới thiệu của N trên trang facebook, tin tưởng đó là thật nên ngày 27/10/2018 anh Lương Đình T đã gọi điện thoại cho N để nhờ N xin việc giúp. N đồng ý nói mình có khả năng xin cho anh T làm phụ xe cho công ty cám với mức lương khoảng 7.000.000đ/01 tháng và hẹn ngày hôm sau gặp anh T tại bờ hồ Thừa, huyện Lương Tài. Đến ngày 28/10/2018, thấy anh T đi chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 26D1 – 063.10, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đó. Vì vậy N kiểm tra hồ sơ xin việc của anh T thấy thiếu giấy khai sinh nên N nói dối với anh T là do hồ sơ xin việc của anh T còn thiếu một số thủ tục và N sẽ đi nhờ người làm giấy khai sinh cho anh T để hoàn thiện nốt. N đặt vấn đề với anh T cho N mượn xe máy để đi làm giấy khai sinh và được anh T đồng ý. N tiếp tục muốn chiếm đoạt chiếc điện thoại Sam sung J5, sản xuất năm 2016 của anh T nên nói dối điện thoại của N hết pin nên mượn điện thoại của anh T để liên lạc. N hẹn đến 02 giờ chiều cùng ngày sẽ mang điện thoại và xe máy trả lại cho anh T. Sau khi mượn được điện thoại và xe máy, N đã nhờ Nguyễn Văn Huyền ở Xuân Dương, Vạn Ninh, Gia Bình đưa đến nhà anh Nguyễn Văn H là người cùng quê với Huyền để vay tiền được 5.500.000đ đồng thời để lại chiếc xe máy đó làm tin. Còn chiếc điện thoại N cầm cố cho một cửa hàng điện thoại ở khu vực gần chợ Thừa, thị trấn Thừa được 800.000đ. Toàn bộ số tiền trên N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi đợi N đến gần 03 giờ chiều cùng ngày không thấy N mang xe và điện thoại quay lại trả, anh T mượn điện thoại gọi vào số điện thoại của mình thì thấy N tắt máy không liên lạc được. Khi đó anh T biết mình bị N lừa nên đã có đơn trình báo với Công an huyện về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của N.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2018 và 16/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Tài đã kết luận chiếc xe máy Dream, biển kiểm soát 26D1 – 063.10 của anh T trị giá 12.000.000đ, chiếc điện thoại Sam sung J5, sản xuất năm 2016 trị giá 1.600.000đ. Tổng giá trị tài sản của anh T là 13.600.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT — VKS - LT ngày 05/3/2019 của VKSND huyện L- ơng Tài, đã truy tố Lê Duy N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội nh- Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại vắng mặt tại pH tòa nhưng cũng đã xác định đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và được gia đình N bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pH tòa nhưng xác định không yêu cầu N phải trả lại số tiền đã vay là 5.500.000đ

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lê Duy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

□p dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Duy N tù 08 đến 10 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù theo bản án 23/2018/HS - ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 17 đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của VKSND huyện L- ơng Tài, lời khai của ng- ời bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Lê Duy N đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin trên mạng xã hội facebook cụ thể: N lấy tên Nam và khẳng định mình có khả năng nhận hồ sơ xin việc cho mọi người nhằm dễ dàng tiếp cận với người có nhu cầu tìm việc để chiếm đoạt tài sản. Trước lời tự giới thiệu của N, anh Lương Đình T đã tin tưởng gọi điện nhờ N xin việc cho mình và N đồng ý. Đến ngày 28/10/2018, thấy anh T đi xe máy Dream, BKS 26D1 – 063.10 đến gặp N tại bờ hồ Thửa, huyện Lương Tài, N đã nói dối là mượn xe máy

và chiếc điện thoại Sam sung J5, sản xuất năm 2016 của anh T để đi hoàn thiện hồ sơ xin việc cho anh T. Tin tưởng lời N nói, anh T đã giao chiếc xe máy và điện thoại trên cho N. Sau khi chiếm đoạt được xe máy và điện thoại của anh T, N mang đi cầm cố và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của anh T là 13.600.000đ. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Duy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vi phạm khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của ng-ời khác được pháp luật bảo vệ. Tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội thể hiện ở chỗ chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu mà N đã đưa các thông tin gian dối lên mạng xã hội để người khác tin là N có thể xin được việc làm cho người có nhu cầu để tạo lòng tin. Sau đó khi phát hiện ng-ời có nhu cầu xin việc có tài sản thì tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố và bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có 01 tiền án cũng về nhóm tội chiếm đoạt tài sản và đang chấp hành thời gian thử thách nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 23/2018/HS - ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và tổng hợp với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ theo bản án trước, từ ngày 12/12/2017 đến ngày 21/12/2017.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại pH tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi l- ượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ng- ời bị hại là anh Lương Đình T đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm; Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H là ng- ời đã cho bị cáo đặt chiếc xe máy của anh T để vay 5.500.000đ. Nay anh H không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền đã vay, nên không đặt ra xem xét.

Về tang vật trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy Dream, BKS 26D1 – 063.10 của anh T. Đối với cửa hàng mua điện thoại của N, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cửa hàng đã mua điện thoại do N bán nên không thu hồi được. Sau khi định giá, cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại cho anh T chiếc xe máy trên theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

□p dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Duy N 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 23/2018/HS - ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018 (Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 21/12/2017)

□p dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Duy N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

□n xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pH tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)/.

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Thế Việt

Nguyễn Thanh Toàn

L- ơng Minh Ph- ơng

Nơi nhận

- VKSND huyện L- ơng Tài,
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- UBND xã nơi bị cáo c- trú,
- L- u hồ sơ án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

L- ơng Minh Ph- ơng

